

Bộ kim định lượng
VÀVN-N-A1.6-03-30-F-V-V1-P10
Số bộ phận: 8104295

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích cỡ gói	10
Đường kính ngoài của kim định lượng	1.6 mm
Chiều dài của kim định lượng	30 mm
Chiều rộng danh nghĩa kim định lượng	0.3 mm
Phiên bản kim định lượng	có góc xiên có vuốt thon
Lớp chống ăn mòn KBK	3 - ứng suất ăn mòn mạnh
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ xung
Cổng nối chất lỏng	Cổng nối kẹp
Môi chất	Môi chất lỏng Môi chất khí
Lưu ý trên phương tiện	Tuân thủ chống chịu vật liệu tiếp xúc với môi chất kích thước hạt tối đa 5 µm
Áp suất vận hành	0 MPA...0.4 MPA 0 bar...4 bar
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	1.37 l/ph
Lưu ý về lưu lượng định mức thông thường	Với độ sụt áp từ 1 -> 0 bar (môi chất dạng khí)
Lưu lượng Kv	0.003 m³/h
Lưu ý về lưu lượng Kv	Đối với nước trung bình
Nhiệt độ trung bình	5 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 °C...60 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
trọng lượng sản phẩm	3.9 g
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu kim định lượng	thép hợp kim không gỉ
Kim pha chế số nguyên liệu	1.4404
Vật liệu tiếp xúc môi chất	thép hợp kim không gỉ